

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH**Dự án Luật thanh niên (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 57/2018/QH14 ngày 08/6/2018 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 26/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các bộ, cơ quan ở Trung ương và các địa phương xây dựng dự án Luật thanh niên (sửa đổi). Bộ Nội vụ xin báo cáo và kính trình Chính phủ về những nội dung chủ yếu của dự án Luật này như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT THANH NIÊN (SỬA ĐỔI)

1. Ngày 29/11/2005 tại kỳ họp lần thứ 8, Quốc hội khóa XI đã thông qua Luật thanh niên và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006. Sau 13 năm triển khai thực hiện và tổng kết thi hành Luật thanh niên cho thấy việc ban hành Luật thanh niên đã tạo cơ sở pháp lý cho việc chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng và phát huy thanh niên; tác động tích cực đối với công tác Đoàn và phong trào thanh niên; đồng thời phát huy vai trò của tổ chức thanh niên và chức năng quản lý nhà nước về thanh niên,... Cụ thể như sau:

Việc ban hành Luật thanh niên đã tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật cho thanh niên nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sức sáng tạo và tiềm năng to lớn của thanh niên, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát huy vị trí, vai trò của tổ chức thanh niên trong việc đoàn kết, tập hợp thanh niên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên, đặc biệt phát huy vai trò nòng cốt của Đoàn thanh niên trong các phong trào thanh niên, vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Triển khai thực hiện Luật thanh niên, bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên từ trung ương đến cơ sở được thiết lập thống nhất và đi

vào hoạt động đã xác định, làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể của các cơ quan trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển thanh niên, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thông qua đó, nhận thức của các cấp, các ngành ở trung ương và địa phương về vị trí, vai trò của thanh niên ngày càng được nâng cao, coi đầu tư cho thanh niên là đầu tư cho phát triển vì chất lượng nguồn nhân lực trẻ có ảnh hưởng quyết định đến phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện Luật thanh niên đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc và bất cập, như:

Một số quy định của Luật khó áp dụng, thiếu đồng bộ với các chính sách khác, thiếu nguồn lực thực hiện Luật, chưa có công cụ đo lường, thống kê nên chưa bóc tách và làm rõ được nguồn lực đầu tư cho thanh niên với nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực khác của các bộ, ngành và địa phương.

Thiếu cơ chế điều phối trong việc thực hiện các chính sách quy định trong Luật, thiếu sự gắn kết hữu cơ giữa cơ quan xây dựng chính sách và cơ quan thực thi chính sách; tính pháp chế trong thi hành Luật còn nhiều hạn chế, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên; công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên chưa được coi trọng dẫn đến tình trạng cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện tốt cũng không được đánh giá, ghi nhận và ngược lại không làm cũng không bị xử lý.

- Cơ chế tạo điều kiện, khuyến khích và bảo đảm sự tham gia của thanh niên trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên (tham vấn thanh niên) chưa rõ nét, do đó thanh niên chưa phát huy và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc tham gia xây dựng chính sách, pháp luật cho chính thanh niên.

Mặt khác, bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước và nhu cầu của thanh niên đã có nhiều thay đổi so với thời điểm thông qua Luật năm 2005, hệ thống pháp luật chuyên ngành đã được sửa đổi, bổ sung khá nhiều, tác động trực tiếp đến các chính sách dành cho thanh niên đặc biệt là sau khi Quốc hội thông qua Hiến pháp năm 2013. Trước yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày sâu rộng, các chính sách, pháp luật đối với thanh niên cần phải đổi mới, hoàn thiện để giải quyết những vấn đề mới nảy sinh và phù hợp với sự phát triển của thanh niên.

3. Nghị quyết Trung ương 7 khóa X "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá" đã đề ra nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Luật thanh niên năm 2005 cho phù hợp với tình hình mới.

Do đó, việc sửa đổi Luật thanh niên năm 2005 là cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đối với thanh niên phù hợp với tình hình

mới; đồng thời phát huy đầy đủ vai trò xung kích, quyền và nghĩa vụ của thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích

Mục đích của việc ban hành Luật thanh niên (sửa đổi) là tạo khuôn khổ pháp lý chung cho việc ban hành chính sách gắn với quá trình hoàn thiện và tổ chức thi hành chính sách phát triển thanh niên dựa trên quyền của thanh niên; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận và rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên, đồng thời phát huy vai trò của tổ chức thanh niên.

2. Quan điểm và cách tiếp cận xây dựng Luật

- Một là, tiếp tục thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về thanh niên, trực tiếp là Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Hội nghị Trung ương 7 khóa X "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá".

- Hai là, bám sát, thể hiện đầy đủ các quy định của Hiến pháp năm 2013, nhất là cần thể chế hóa đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội của thanh niên; trách nhiệm của Nhà nước, gia đình, xã hội đối với việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ của thanh niên; trách nhiệm của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức khác của thanh niên trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên,

- Ba là, kế thừa đầy đủ các chế định cơ bản của Luật hiện hành còn phù hợp, có điều chỉnh và sửa đổi để khắc phục những vướng mắc, bất cập; đồng thời bổ sung những vấn đề mới phát sinh. Cần có điều khoản bắt buộc các cơ quan nhà nước phải có trách nhiệm cụ thể hóa các quy định của Luật này thành những chính sách cho thanh niên theo chức năng quản lý của mình để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật của Việt Nam.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 26/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức xây dựng dự thảo Luật thanh niên (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam và các bộ, cơ quan ngang bộ.

2. Tổ chức các cuộc họp để xây dựng, soạn thảo, cho ý kiến về dự án Luật.

3. Tổ chức điều tra, khảo sát và tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật thanh niên năm 2005, nghiên cứu Luật thanh niên của một số quốc gia trên thế giới; rà soát và tổng hợp các luật và pháp lệnh có liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên trong quá trình xây dựng dự án Luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội tổ chức nhiều tọa đàm, hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý góp ý cho dự án Luật. Đồng thời tổ chức các tọa đàm, diễn đàn tham vấn và lấy ý kiến các đối tượng thanh niên về các nội dung dự án Luật.

5. Tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để xin ý kiến đóng góp xây dựng, hoàn thiện dự án Luật. Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ và Cổng thông tin điện tử Trung ương Đoàn để lấy ý kiến nhân dân và các đối tượng thanh niên;

6. Tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật thanh niên (sửa đổi) và hồ sơ Luật thanh niên (sửa đổi).

7. Ngày....., Bộ Tư pháp đã thẩm định dự án Luật thanh niên (sửa đổi); Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Bố cục

Dự thảo Luật thanh niên (sửa đổi), gồm có 7 Chương và 67 Điều; tăng 01 chương và 31 Điều so với Luật năm 2005. Cụ thể:

Chương I. Quy định chung, gồm 11 điều.

Chương II. Quyền và nghĩa vụ của thanh niên, gồm 02 mục 18 điều.

Chương III. Chính sách đối với thanh niên, gồm 17 điều.

Chương IV. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với thanh niên, gồm 09 điều.

Chương V. Tổ chức thanh niên, gồm 05 điều.

Chương VI. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với thanh niên, gồm 04 Điều.

Chương VII. Tổ chức thực hiện, gồm 03 Điều

2. Nội dung cơ bản

Dự thảo Luật thanh niên (sửa đổi) xây dựng trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua.

2.1. Chính sách 1: Quy định về đối thoại với thanh niên, Tháng Thanh niên và bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách phát triển thanh niên.

Nội dung các chính sách này được cụ thể hóa trong Chương I. Quy định chung, gồm 11 điều (từ Điều 1 đến Điều 11), là những quy định chung của Luật, bao gồm: Khái niệm về thanh niên, phạm vi, đối tượng điều chỉnh, giải thích từ ngữ, nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của thanh niên, nội dung quản lý nhà nước về thanh niên, hợp tác quốc tế về công tác thanh niên, nguồn lực bảo đảm thực hiện chính sách phát triển thanh niên, tháng thanh niên, đối thoại với thanh niên và áp dụng công ước quốc tế về quyền trẻ em đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

So với Luật thanh niên năm 2005, Chương này có một số nội dung mới sau đây:

a) Bổ sung 01 điều giải thích từ ngữ để làm rõ một số khái niệm trong Luật, gồm: Thanh niên xung phong, Thanh niên tình nguyện, Thanh niên di cư, Thanh niên có triển vọng tài năng, Thanh niên khuyết tật.

b) Bổ sung 01 Điều quy định về nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của thanh niên để các cơ quan nhà nước làm căn cứ khi ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ đối với thanh niên.

c) Bổ sung 01 Điều để quy định rõ về nguồn lực, kinh phí bảo đảm thực hiện chính sách phát triển thanh niên.

d) Bổ sung 01 Điều quy định về Tháng thanh niên nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về Tháng thanh niên trong luật; đồng thời thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước nhằm chăm lo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

đ) Bổ sung 01 Điều quy định về đối thoại với thanh niên để cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 7 khóa X của Đảng. Theo đó, định kỳ người đứng đầu chính quyền các cấp có trách nhiệm trực tiếp đối thoại với thanh niên nhằm giải đáp và tháo gỡ các vấn đề có liên quan đến thanh niên.

e) Sửa đổi, bổ sung quy định hợp tác quốc tế về thanh niên và công tác thanh niên theo hướng xác định rõ các hoạt động hợp tác quốc tế của cơ quan quản lý nhà nước và hoạt động đối ngoại nhân dân của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

g) Điều chỉnh, sắp xếp, bổ sung các quy định về quyền và nghĩa vụ của thanh niên (Điều 3, Luật thanh niên năm 2005) và quy định trách nhiệm của nhà nước, gia đình và xã hội đối với thanh niên (Điều 4, Luật thanh niên năm 2005) và quy định các hành vi bị nghiêm cấm đối với thanh niên (Điều 8, Luật thanh niên năm 2005) đảm bảo phù hợp hơn.

2.2. Chính sách 2: Quy định về trách nhiệm của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Nội dung các chính sách này được cụ thể hóa trong Chương II. Quyền và nghĩa vụ của thanh niên, gồm 18 điều (từ điều 12 đến điều 29). Chương này, căn cứ quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp

2013 để quy định quyền và nghĩa vụ của thanh niên; đồng thời, xác định một số quyền, nghĩa vụ của thanh niên trong các lĩnh vực quan trọng tác động đến việc phát triển thanh niên, đồng thời làm cơ sở pháp lý để định hướng cho thanh niên rèn luyện phấn đấu nâng cao trách nhiệm đối với bản thân mình, đối với dân tộc, đất nước; thông qua việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên để vươn lên tự hoàn thiện mình. Đồng thời, việc quy định quyền và nghĩa vụ của thanh niên trong chương này cũng là cơ sở để Nhà nước ban hành các chính sách, pháp luật đối với việc phát triển thanh niên; cũng như xác định trách nhiệm của Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Thông qua các Hội thảo, tọa đàm xin ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, và ý kiến góp ý của các bộ, ngành và địa phương; Ban soạn thảo đã sửa đổi, bổ sung các điều để làm rõ quyền và nghĩa vụ của thanh niên theo các quyền, nghĩa vụ công dân quy định trong Hiến pháp năm 2013; đồng thời bổ sung nghĩa vụ, trách nhiệm của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên các lĩnh vực: Học tập, lao động, bảo vệ sức khỏe, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, bảo vệ Tổ quốc, hoạt động khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường, hôn nhân và gia đình, tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Chương này, bổ sung 01 điều quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thanh niên trong giám sát và phản biện xã hội về chính sách, pháp luật để thanh niên tham gia ở tất cả các khâu trong quá trình đưa ra quyết định các chính sách, pháp luật có liên quan tới thanh niên và thực hiện quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2.3. Chính sách 3 và 4: Quy định về trách nhiệm của Nhà nước đối với thanh niên và đối với một số nhóm thanh niên cụ thể

Nội dung các chính sách này được cụ thể hóa trong Chương III. Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên, gồm 17 điều (từ Điều 30 đến Điều 46). Chương này thể hiện những chính sách cơ bản của nhà nước nhằm chăm lo, giáo dục, đào tạo bồi dưỡng thanh niên, tạo những điều kiện thuận lợi để thanh niên có thể phát huy hết khả năng của mình rèn luyện, phấn đấu, lập thân, lập nghiệp.

Từ Điều 30 đến Điều 38 là những chính sách của Nhà nước đối với thanh niên nói chung trong các lĩnh vực: Học tập, lao động, việc làm, khởi nghiệp, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, bảo vệ Tổ quốc, hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ tài nguyên, môi trường, hôn nhân và gia đình, tham gia quản lý nhà nước và phản biện xã hội.

Từ Điều 39 đến Điều 46 là những chính sách của Nhà nước đối với một số đối tượng thanh niên có tính đặc thù như: nhóm thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi cần được hưởng các chính sách, biện pháp bảo vệ và sự phát triển toàn diện như đối với trẻ em; nhóm đối tượng thanh niên yếu thế trong cơ hội phát triển, như: thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên

khuyết tật, thanh niên nhiễm HIV, thanh niên sau cai nghiện ma túy, sau cải tạo cần có chính sách hỗ trợ từ Nhà nước để tạo cơ hội bình đẳng cho thanh niên này phát triển toàn diện; hoặc là nhóm thanh niên có tính tiên tiến, tích cực có khả năng cống hiến, như thanh niên có triển vọng tài năng, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, Nhà nước cần có chính sách nhằm đào tạo, bồi dưỡng trở thành nguồn nhân lực có chất lượng cao cho đất nước và phát huy tính tích cực sáng tạo, xung phong tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2.4. Chính sách 4: Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên

Nội dung các chính sách này được quy định trong Chương IV. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với thanh niên, gồm 09 điều (từ Điều 47 đến Điều 55).

Chương này quy định trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, trách nhiệm chung của các bộ, cơ quan ngang bộ và trách nhiệm của Bộ Nội vụ, Chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, tổ chức phối hợp liên ngành về thanh niên và quy định trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên.

2.5. Chính sách 5: Quy định về trách nhiệm của các tổ chức thanh niên

Nội dung các chính sách này được thể hiện trong Chương V. Tổ chức thanh niên, chương này gồm 05 điều (từ Điều 56 đến Điều 60).

Về cơ bản chương này kế thừa các quy định về tổ chức thanh niên tại Chương V Luật thanh niên năm 2005, trong đó có sửa đổi, bổ sung làm rõ vai trò, vị trí của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức hợp pháp khác của thanh niên trong việc phối hợp xây dựng, triển khai chính sách, pháp luật đối với thanh niên; đồng thời phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội trong việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ; tổ chức cho thanh niên tham gia giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng và thực thi các chính sách, pháp luật liên quan tới thanh niên.

2.6. Chính sách 6: Quy định về trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với thanh niên

Nội dung các chính sách này được thể hiện trong Chương VI. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với thanh niên, gồm 04 điều (từ Điều 61 đến Điều 64) là những quy định trách nhiệm của gia đình, nhà trường, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế trong việc chăm lo, giáo dục, giúp đỡ, tạo điều kiện cho thanh niên được trưởng thành; bảo đảm cho thanh niên có đủ các điều kiện để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

Dự thảo Luật quy định rõ trách nhiệm của gia đình, nhà trường trong việc chăm lo, bảo đảm cho thanh niên được học tập, phát triển tài năng, giáo

dục rèn luyện nhân cách, đạo đức, chăm sóc rèn luyện sức khỏe, định hướng nghề nghiệp, lao động việc làm.

Đối với các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, dự thảo Luật quy định trách nhiệm của các tổ chức nhằm tạo điều kiện cho thanh niên được học tập, lao động an toàn, phát triển thể lực, trí tuệ, tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam thành lập các tổ chức nhằm bảo vệ lợi ích, hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

2.7. Chương VII. Điều khoản thi hành

Chương này gồm 03 điều (từ Điều 65 đến Điều 67), quy định hiệu lực thi hành, xử lý vi phạm và quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý VÀO DỰ THẢO LUẬT

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ (NẾU CÓ)

Hồ sơ trình Chính phủ gồm:

- Dự thảo Luật thanh niên (sửa đổi);
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý;
- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo đánh giá tác động giới;
- Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật thanh niên năm 2005;
- Báo cáo thẩm định dự án Luật;
- Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định đối với dự án Luật thanh niên (sửa đổi).

Trên đây là Tờ trình dự án Luật thanh niên (sửa đổi), Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân;
- TT. Trần Anh Tuấn;
- Lưu: VT, CTTN (10).

Lê Vĩnh Tân

DỰ THẢO 2

LUẬT THANH NIÊN (SỬA ĐỔI)

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/11/2013;

Quốc hội ban hành Luật thanh niên.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Thanh niên

Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của thanh niên; trách nhiệm của nhà nước, gia đình, nhà trường, xã hội và tổ chức thanh niên trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức Hội, Quỹ, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, gia đình, công dân Việt Nam; cơ quan, tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam (trong luật này gọi chung là cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân).

Điều 4. Giải thích từ ngữ:

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Thanh niên xung phong" là thanh niên tham gia tổ chức thanh niên xung phong được cơ quan có thẩm quyền thành lập để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách có nhiều khó khăn, gian khổ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. "Thanh niên tình nguyện" là thanh niên tự nguyện tham gia các tổ chức tình nguyện được cơ quan có thẩm quyền thành lập hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, của xã hội.

3. "Thanh niên di cư" là thanh niên di chuyển từ nơi cư trú ban đầu đến sống và làm việc ở các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo hoặc ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất.

4. "Thanh niên có triển vọng tài năng" là thanh niên có tư duy sáng tạo, có tiềm năng, năng lực vượt trội trong một lĩnh vực của cuộc sống.

5. "Thanh niên khuyết tật" là thanh niên bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

Điều 5. Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của thanh niên

1. Thanh niên có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy định tại Luật này.

2. Nhà nước, gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để thanh niên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy định tại Luật này.

3. Không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp trong thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên.

4. Tôn trọng, lắng nghe, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của thanh niên.

Điều 6. Nội dung quản lý nhà nước về thanh niên

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thanh niên.

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thanh niên.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch về thanh niên.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thanh niên, công bố chỉ số phát triển thanh niên và các thông tin về thanh niên.

5. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo về tình hình thanh niên; việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

6. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên.

7. Hợp tác quốc tế về thanh niên.

8. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

Điều 7. Hợp tác quốc tế về thanh niên

1. Hợp tác quốc tế về thanh niên phải bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng chủ quyền, phù hợp với pháp luật mỗi nước và thông lệ quốc tế.

2. Nội dung hợp tác quốc tế về thanh niên bao gồm:

a) Ký kết và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về thanh niên của các cơ quan nhà nước;

b) Tham gia các tổ chức quốc tế; ký kết và thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế về thanh niên;

c) Trao đổi kinh nghiệm quản lý nhà nước về thanh niên.

3. Nội dung hợp tác quốc tế của các tổ chức thanh niên bao gồm:

a) Ký kết và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế của các tổ chức thanh niên;

b) Giao lưu giữa thanh niên Việt Nam với thanh niên các nước; trao đổi kinh nghiệm của các tổ chức thanh niên.

Điều 8. Nguồn lực bảo đảm thực hiện chính sách phát triển thanh niên

1. Nhà nước bảo đảm nguồn lực để xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

2. Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm bảo đảm nhân lực và bố trí kinh phí thực hiện chiến lược, chương trình, dự án phát triển thanh niên của Quốc gia và địa phương.

3. Nguồn lực tài chính bảo đảm thực hiện chính sách phát triển đối với thanh niên bao gồm ngân sách nhà nước; xã hội hóa; viện trợ quốc tế và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 9. Tháng Thanh niên

1. Tháng 3 hằng năm là Tháng Thanh niên.

2. Hằng năm, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì tổ chức Tháng Thanh niên.

3. Các bộ, ngành ở Trung ương, chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện, hỗ trợ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp tổ chức Tháng Thanh niên.

Điều 10. Đối thoại với thanh niên

1. Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đối thoại với thanh niên ít nhất mỗi năm một lần về các vấn đề liên quan đến thanh niên.

2. Hình thức đối thoại: Hội nghị, diễn đàn, tọa đàm.

3. Người đứng đầu các cơ quan nêu tại khoản 1 Điều này chỉ đạo chuẩn bị kế hoạch, chương trình đối thoại và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất 30 ngày trước khi tổ chức đối thoại.

4. Trong thời hạn 15 ngày sau ngày đối thoại, kết quả giải quyết đối thoại được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và có văn bản gửi tổ chức thanh niên liên quan.

Điều 11. Áp dụng Công ước quốc tế về quyền trẻ em đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi

Nhà nước thực hiện Công ước quốc tế về quyền trẻ em mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê chuẩn áp dụng đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THANH NIÊN

MỤC 1 QUYỀN CỦA THANH NIÊN

Điều 12. Quyền của thanh niên

Thanh niên được thực hiện các quyền của công dân theo quy định tại Hiến pháp.

Điều 13. Trong học tập

Thanh niên được học tập, rèn luyện; lựa chọn loại hình học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, kỹ năng tay nghề để lập thân, lập nghiệp.

Điều 14. Trong lao động

1. Thanh niên được bảo đảm công bằng trong lao động; bảo đảm về môi trường an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với từng độ tuổi theo quy định của pháp luật.

2. Thanh niên được tiếp cận, được cung cấp thông tin về thị trường lao động; được lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân và cơ quan, tổ chức nơi làm việc.

3. Thanh niên được tham gia các khóa đào tạo nghề, được tham gia đánh giá để cấp chứng chỉ theo khung năng lực kỹ năng nghề quốc gia.

Điều 15. Trong bảo vệ sức khỏe

1. Thanh niên được nhà nước, gia đình, nhà trường, xã hội bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật và bệnh nghề nghiệp; được chăm lo phát triển thể chất; được cung cấp thông tin, kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy và các hành vi khác có hại cho sức khỏe.

2. Thanh niên được tiếp cận và sử dụng dịch vụ thân thiện về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

Điều 16. Trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao

Thanh niên được tiếp cận, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao và tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

Điều 17. Trong bảo vệ Tổ quốc

Thanh niên được huấn luyện, cung cấp kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trong hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ tài nguyên, môi trường

Thanh niên có quyền được nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trong hôn nhân và gia đình

Thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; được giáo dục kiến thức về hôn nhân và gia đình, về giới, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 20. Trong tham gia quản lý nhà nước và phản biện xã hội

1. Thanh niên được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua tổ chức thanh niên với các cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội; tham gia vào sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật theo quy định.

2. Thanh niên được giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng và thực thi các chính sách, pháp luật thông qua tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hoặc các tổ chức thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Thanh niên được tham gia các hoạt động vì cộng đồng và được các cấp chính quyền phối hợp với tổ chức thanh niên tổ chức trang bị kỹ năng, kiến thức để tham gia ý kiến với cơ quan nhà nước về các vấn đề quan tâm.

MỤC 2 NGHĨA VỤ CỦA THANH NIÊN

Điều 21. Nghĩa vụ của thanh niên

Thanh niên có trách nhiệm và phải thực hiện các nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp.

Điều 22. Trong học tập

1. Thanh niên phải tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống, hoàn thiện nhân cách để trở thành công dân tốt; tham gia xây dựng môi trường văn hoá học đường.

2. Thanh niên phải chủ động học tập, lựa chọn loại hình học tập, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, tay nghề để lập thân, lập nghiệp và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Điều 23. Trong lao động

1. Thanh niên phải chủ động tìm hiểu thị trường lao động để tìm việc làm; tự học để nâng cao trình độ nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

2. Thanh niên phải rèn luyện ý thức, trách nhiệm và tinh thần kỷ luật trong lao động; có tác phong công nghiệp, sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động.

Điều 24. Trong bảo vệ sức khỏe

Thanh niên phải chủ động, tích cực rèn luyện, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho bản thân; không sử dụng các chất gây nghiện; không lạm dụng đồ uống có cồn, các chất kích thích; không tham gia vào các hoạt động mà pháp luật cấm do có hại cho sức khỏe.

Điều 25. Trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao

1. Thanh niên có trách nhiệm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ di sản văn hoá, thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử có văn hoá tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hoá cộng đồng.

2. Thanh niên có trách nhiệm tích cực tham gia và ủng hộ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao lành mạnh.

3. Thanh niên có trách nhiệm đấu tranh với các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

Điều 26. Trong bảo vệ Tổ quốc

1. Thanh niên phải sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia.

2. Thanh niên phải thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ công an nhân dân, tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trong hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ tài nguyên, môi trường

1. Thanh niên có nghĩa vụ tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp.

2. Thanh niên có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đấu tranh chống các hành vi huỷ hoại tài nguyên, môi trường; sử dụng tiết kiệm tài nguyên.

3. Thanh niên có trách nhiệm tuyên truyền, vận động người dân tham gia giữ gìn bảo vệ môi trường, chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ môi trường và các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 28. Trong hôn nhân và gia đình

1. Thanh niên phải kính trọng, tôn trọng ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình; chăm sóc, giáo dục con, em trong gia đình.

2. Thanh niên có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình; gương mẫu thực hiện pháp luật về hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Thanh niên phải tuyên truyền, vận động để xóa bỏ nhận thức và các hủ tục lạc hậu trong hôn nhân; phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 29. Trong tham gia quản lý nhà nước và phản biện xã hội

1. Thanh niên phải gương mẫu và nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật; tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Thanh niên phải đấu tranh với các quan điểm không đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; tham gia đấu tranh chống các thế lực thù địch lợi dụng tuyên truyền chống phá Nhà nước; tham gia đấu tranh với các tổ chức, hoạt động có âm mưu gây phương hại đến lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc.

Chương III CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN

Điều 30. Về học tập

1. Nhà nước có chính sách, chương trình giáo dục đạo đức, lý tưởng hoài bão, lối sống văn hóa, ý thức chấp hành pháp luật cho thanh niên.

2. Nhà nước có chính sách để bảo đảm thanh niên được học tập đạt trình độ giáo dục phổ cập; cung cấp thông tin, định hướng, tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng giáo dục, đào tạo nghề; trang bị kỹ năng sống; kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp; nâng cao trình độ ngoại ngữ; giáo dục kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng internet phù hợp với khả năng và lứa tuổi.

3. Nhà nước có chính sách và tạo điều kiện thúc đẩy giao lưu, trao đổi, học tập với thanh niên các nước trong khu vực và trên thế giới.

4. Nhà nước có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục, đào tạo kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng sống và các kỹ năng cần thiết cho thanh niên.

Điều 31. Về lao động, việc làm

1. Nhà nước có chính sách giải quyết việc làm cho thanh niên gắn với đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quốc gia.

2. Nhà nước cung cấp thông tin về thị trường lao động; khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tư vấn, cung cấp thông tin về thị trường lao động và cơ hội việc làm an toàn cho thanh niên.

3. Nhà nước có chính sách cho thanh niên là thành viên trong hộ nghèo được vay vốn ưu đãi từ quỹ Quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng hợp pháp khác để tự tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

4. Nhà nước có chính sách đào tạo lại, hỗ trợ giải quyết việc làm và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên sau khi kết thúc hợp đồng lao động đối với các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất.

5. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đưa thanh niên đi làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ thanh niên chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm; hỗ trợ thanh niên sau học tập trở về địa phương lao động, tự tạo làm việc.

6. Nhà nước có chính sách ưu đãi các tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và thực hiện các chương trình hỗ trợ về lao động, việc làm cho thanh niên.

7. Nhà nước có chính sách đào tạo nghề đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân, thanh niên xung phong, thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện.

Điều 32. Về hỗ trợ khởi nghiệp

1. Nhà nước có chính sách giáo dục, đào tạo kiến thức về khởi nghiệp cho thanh niên.

2. Nhà nước có chính sách khuyến khích, tạo môi trường để hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

3. Nhà nước có chính sách cho thanh niên khởi nghiệp vay vốn ưu đãi từ các loại Quỹ hoặc tổ chức tín dụng, ngân hàng theo quy định của pháp luật.

4. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, thành lập các Quỹ khởi nghiệp cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 33. Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe

1. Nhà nước có chính sách chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho thanh niên; cung cấp thông tin, kiến thức cho thanh niên về dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục và các bệnh xã hội khác.

2. Nhà nước có chính sách bảo đảm các dịch vụ thân thiện về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên.

3. Nhà nước đầu tư và có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng các cơ sở y tế, cơ sở hoạt động thể dục, thể thao, đặc biệt ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, bãi ngang ven biển và hải đảo.

4. Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trang bị kiến thức về chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên.

Điều 34. Về hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao

1. Có chính sách bảo đảm môi trường và thiết chế văn hóa để thanh niên sử dụng các cơ sở văn hóa và tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật; hoạt động thể dục, thể thao.

2. Tạo điều kiện cho thanh niên tham gia giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động sáng tác nghệ thuật.

4. Nhà nước có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho thanh niên.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức và bảo vệ thanh niên an toàn trên môi trường không gian mạng.

Điều 35. Về bảo vệ Tổ quốc

1. Nhà nước bảo đảm cho thanh niên được giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, truyền thống yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nhà nước bảo đảm để thanh niên hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự phổ thông, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân, quân dự bị động viên và tham gia lực lượng dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Về hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ tài nguyên, môi trường

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho thanh niên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ thanh niên thực hiện các ý tưởng sáng tạo trong hoạt động khoa học, công nghệ và các hoạt động khoa học quốc tế.

3. Đào tạo nâng cao năng lực cho thanh niên tiếp cận và đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho thanh niên về sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường; biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Tạo điều kiện, hỗ trợ các tổ chức thanh niên tham gia hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Điều 37. Về hôn nhân và gia đình

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động tư vấn cho thanh niên về giới và giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 38. Về tham gia quản lý nhà nước và phân biện xã hội

1. Nhà nước có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng thanh niên nhằm xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý trẻ ở khu vực công và tư.

2. Bảo đảm thanh niên được trang bị kiến thức về quyền và nghĩa vụ để tham gia ứng cử, bầu cử vào cơ quan dân cử các cấp.

3. Tạo điều kiện và môi trường làm việc để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong độ tuổi thanh niên làm việc, học tập, nghiên cứu khoa học.

4. Lắng ý kiến của thanh niên, tổ chức thanh niên trước khi quyết định những chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên.

5. Bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên giám sát, phản biện xã hội về các chính sách, văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến thanh niên.

6. Tạo điều kiện để thanh niên, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên khác được pháp luật quy định giám sát, phản biện quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách, pháp luật có liên quan tới thanh niên.

Điều 39. Chính sách đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi

1. Bảo đảm cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và phát triển nhân cách, kỹ năng sống, phát triển năng khiếu được tư vấn hướng nghiệp; học nghề, lựa chọn việc làm, tham gia hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao phù hợp với khả năng và lứa tuổi.

2. Nhà nước có chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ để hỗ trợ, bảo đảm cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi được chăm sóc sức khỏe và sự phát triển toàn diện, ưu tiên đặc biệt cho thanh niên thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Nhà nước có chính sách bảo vệ thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi không bị bạo lực, xâm hại tình dục và không bị lạm dụng sức lao động.

4. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

5. Bảo đảm quyền của thanh niên khi thực hiện các quy định về hình sự, hành chính, dân sự, thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ lợi ích tốt nhất cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

Điều 40. Chính sách đối với thanh niên dân tộc thiểu số

1. Miễn, giảm học phí, cấp sách giáo khoa và các chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật để tạo điều kiện cho thanh niên dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có cơ hội học tập, tiếp cận thông tin.

2. Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, đấu tranh chống các hủ tục, tập quán lạc hậu.

3. Ưu tiên dạy nghề, giải quyết việc làm và cho vay vốn phát triển sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống đối với thanh niên dân tộc thiểu số.

4. Có chính sách thu hút, trọng dụng, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng thanh niên người dân tộc thiểu số.

Điều 41. Chính sách đối với thanh niên xung phong

1. Hỗ trợ, bảo đảm điều kiện để tổ chức thanh niên xung phong thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở những vùng, lĩnh vực khó khăn của Nhà nước.

2. Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Tạo điều kiện để thanh niên xung phong học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao, bảo vệ sức khỏe.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 42. Chính sách đối với thanh niên tình nguyện

1. Nhà nước tạo điều kiện để thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện vì lợi ích của xã hội, cộng đồng; thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng dân tộc miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo hoặc các hoạt động, nhiệm vụ đột xuất và cấp bách khác.

2. Tạo lập các kênh thông tin để thanh niên được tiếp cận và tham gia các hoạt động tình nguyện.

3. Nhà nước có chính sách trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ đối với thanh niên tình nguyện.

4. Nhà nước có chính sách khuyến khích, tôn vinh các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, vì xã hội theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 43. Chính sách đối với thanh niên có triển vọng tài năng

1. Nhà nước có chính sách phát hiện, nuôi dưỡng, cấp học bổng; thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ thanh niên có triển vọng tài năng trong các ngành, lĩnh vực.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý và cung cấp thông tin về thanh niên có triển vọng tài năng cho các cơ quan, tổ chức.

3. Tôn vinh, khen thưởng thanh niên có tài năng đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 44. Chính sách đối với thanh niên khuyết tật

1. Nhà nước có chính sách giúp thanh niên khuyết tật được chăm sóc sức khỏe, học văn hoá, học nghề, giải quyết việc làm và các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhà nước có chính sách để thanh niên khuyết tật tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao phù hợp với khả năng.

3. Nhà nước có chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ nguồn lực đối với tổ chức, cá nhân tham gia trợ giúp thanh niên khuyết tật theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Chính sách đối với thanh niên nhiễm HIV/AIDS, thanh niên sau cai nghiện ma túy, sau cải tạo

1. Tạo điều kiện để thanh niên nhiễm HIV/AIDS, thanh niên sau cai nghiện ma túy, sau cải tạo được học văn hoá, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; được khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phục hồi sức khỏe, hoà nhập cộng đồng.

2. Thanh niên nhiễm HIV/AIDS không có nơi nương tựa hoặc gia đình không có điều kiện chăm sóc được chính quyền địa phương sở tại đưa đến chăm sóc và điều trị tại các cơ sở do Nhà nước, tổ chức, cá nhân thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân tham gia chăm sóc, giúp đỡ thanh niên nhiễm HIV/AIDS, thanh niên sau cai nghiện ma túy, sau cải tạo hòa nhập cộng đồng.

Điều 46. Chính sách đối với thanh niên di cư

1. Tạo điều kiện để thanh niên di cư được lao động, học nghề; chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

2. Tạo điều kiện và hỗ trợ thanh niên di cư được tiếp cận các chương trình ưu đãi, chính sách an sinh xã hội, dịch vụ công.

3. Xây dựng thiết chế văn hóa tại các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo và các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, phục vụ nhu cầu văn hóa, tinh thần cho thanh niên.

4. Nhà nước có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao tại các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo và các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất cho thanh niên.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI THANH NIÊN

Điều 47. Quốc hội

1. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và từng giai đoạn; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên theo quy định của pháp luật.

2. Xem xét, đánh giá những vấn đề liên quan đến thanh niên trong các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Quốc gia.

3. Đoàn đại biểu Quốc hội các địa phương có trách nhiệm định kỳ tiếp xúc với thanh niên hoặc đại diện thanh niên; tiếp nhận, chuyển và theo dõi giám sát việc giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức liên quan đến thanh niên.

Điều 48. Chính phủ

1. Thống nhất quản lý nhà nước về thanh niên.

2. Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch đối với thanh niên.

3. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trong chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dài hạn, trung hạn và hằng năm của quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương.

4. Hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Điều 49. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân

1. Tòa án nhân dân các cấp áp dụng nguyên tắc bảo đảm biện pháp tư pháp cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi để tiến hành xét xử hành vi vi phạm pháp luật về hình sự, hành chính, dân sự theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ và bảo đảm lợi ích tốt nhất cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

2. Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp thực hiện việc xét xử, ra quyết định tư pháp đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi vì lợi ích tốt nhất của thanh niên.

3. Viện kiểm sát nhân dân các cấp áp dụng nguyên tắc bảo đảm biện pháp tư pháp cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi để thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

4. Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

Điều 50. Bộ, cơ quan ngang bộ

1. Khi xây dựng hoặc ban hành chính sách, pháp luật phải có chính sách tạo điều kiện cho thanh niên tham gia vào các chương trình phát triển của ngành, lĩnh vực.

2. Lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực.

3. Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực.

4. Thực hiện đối thoại với thanh niên theo quy định tại Điều 10 Luật này.

5. Hằng năm báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, lĩnh vực.

Điều 51. Bộ Nội vụ

1. Giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

2. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án đối với thanh niên hằng năm và từng giai đoạn.

3. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các chính sách, chiến lược, dự án về thanh niên; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác thanh niên.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên theo quy định của pháp luật; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác quốc tế về thanh niên; tham gia hoặc trình cấp có thẩm quyền ký kết và thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế về thanh niên; trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý nhà nước về thanh niên.

5. Chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên xây dựng và tổ chức triển khai chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

6. Chủ trì, phối hợp với cơ quan thống kê trung ương quản lý và khai thác dữ liệu thống kê về thanh niên Việt Nam, công bố chỉ tiêu phát triển thanh niên.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

8. Sơ kết, tổng kết, báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Điều 52. Chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Hội đồng nhân dân:

a) Ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên tại địa phương nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên;

b) Quyết định phân bổ dự toán kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án đối với thanh niên tại địa phương;

c) Giám sát các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên tại địa phương;

d) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm định kỳ tiếp xúc với thanh niên hoặc đại diện thanh niên; tiếp nhận, chuyển và theo dõi giám sát việc giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức liên quan đến thanh niên.

2. Ủy ban nhân dân:

a) Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền;

b) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển thanh niên ở địa phương;

c) Lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và từng giai đoạn;

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

đ) Quy hoạch về đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, y tế, tư vấn sức khỏe, cơ sở hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao cho các đối tượng thanh thiếu niên phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện;

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về thanh niên tại địa phương;

g) Thực hiện đối thoại với thanh niên theo quy định tại Điều 10 Luật này;

h) Căn cứ vào yêu cầu thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập tổ chức phối hợp liên ngành về thanh niên;

i) Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn;

k) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên tại địa phương;

l) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

1. Vận động đoàn viên, hội viên tham gia tập hợp, giáo dục, bồi dưỡng thanh niên.

2. Tham gia xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên.

3. Phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên giám sát, phản biện việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên.

Điều 54. Tổ chức phối hợp liên ngành về thanh niên

PA1: Thủ tướng Chính phủ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành về thanh niên để giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề về thanh niên có tính liên ngành.

PA2: Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam là cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên. Tổ chức, hoạt động của Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 55. Trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên cùng cấp xây dựng quy chế phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên theo ngành, lĩnh vực.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thanh niên.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp giải quyết các vấn đề liên ngành có liên quan đến thanh niên.

Chương V TỔ CHỨC THANH NIÊN

Điều 56. Tổ chức thanh niên

1. Tổ chức thanh niên là tổ chức tự nguyện của thanh niên nhằm đoàn kết, tập hợp thanh niên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của thanh niên; phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tổ chức thanh niên bao gồm: Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được pháp luật công nhận.

3. Nhà nước hỗ trợ và tạo điều kiện cho các tổ chức thanh niên khi thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

Điều 57. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

1. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên; tổ chức hướng dẫn hoạt động của thiếu niên, nhi đồng, phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm giám sát, phản biện đối với quá trình xây dựng và thực thi các chính sách, pháp luật về thanh niên hoặc có liên quan đến thanh niên.

3. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được các cơ quan nhà nước tạo điều kiện tham gia giám sát, phản biện việc xây dựng, thực thi chính sách pháp luật đối với thanh niên và các chính sách, pháp luật có liên quan.

Điều 58. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên và các tổ chức thanh niên, nhằm đoàn kết tập hợp mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên.

Điều 59. Hội sinh viên Việt Nam

Hội sinh viên Việt Nam là tổ chức của sinh viên Việt Nam nhằm tập hợp rộng rãi sinh viên phấn đấu, học tập, rèn luyện vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

Điều 60. Các tổ chức khác của thanh niên

Các tổ chức khác của thanh niên là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm tập hợp thanh niên Việt Nam tham gia các hoạt động phục vụ lợi ích của cộng đồng, của xã hội.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỞNG VÀ XÃ HỘI ĐỐI VỚI THANH NIÊN

Điều 61. Trách nhiệm của gia đình

1. Chăm lo, bảo đảm cho thanh niên được học tập, phát triển tài năng; giáo dục, rèn luyện nhân cách, tư tưởng, đạo đức, thái độ, nếp sống văn hoá lành mạnh, hướng dẫn phòng, chống tệ nạn xã hội, hành vi có hại cho sức khỏe.

2. Giáo dục ý thức lao động, tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp, việc làm của thanh niên; tạo điều kiện cho thanh niên có việc làm.

3. Chăm sóc, nâng cao sức khoẻ, phát triển thể chất cho thanh niên, khuyến khích thanh niên luyện tập thể dục, thể thao.

4. Tôn trọng quyền của thanh niên trong hôn nhân và gia đình; giáo dục giới tính và các kỹ năng cần thiết để thanh niên tổ chức cuộc sống gia đình.

5. Đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi, gia đình có trách nhiệm:

a) Chăm lo, tạo điều kiện để thanh niên được học tập, lựa chọn nghề nghiệp, hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục;

b) Rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng lập kế hoạch cho tương lai; định hướng, tạo điều kiện tiếp cận các nguồn thông tin an toàn;

c) Khuyến khích, tạo điều kiện tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi thanh niên;

d) Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi, giải thích ý kiến nguyện vọng phù hợp với độ tuổi, sự phát triển của thanh niên và điều kiện, hoàn cảnh của gia đình;

đ) Tạo điều kiện để thanh niên được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng đối với những quyết định, vấn đề của gia đình liên quan đến thanh niên.

Điều 62. Trách nhiệm của nhà trường

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh; thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường cho thanh niên.

2. Tạo môi trường phát huy tính sáng tạo của thanh niên trong học tập, nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực tự học, kỹ năng thực hành cho thanh niên; tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên.

3. Tổ chức giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên.

4. Tư vấn tâm lý về các vấn đề xã hội; giáo dục kỹ năng sống cho thanh niên trong nhà trường phù hợp với từng lứa tuổi.

5. Giáo dục sức khoẻ, sức khoẻ sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, kỹ năng phòng, chống các bệnh học đường và tệ nạn xã hội cho thanh niên đang học tập ở nhà trường.

6. Thông tin công khai về kế hoạch học tập, rèn luyện; tạo môi trường, điều kiện để thanh niên được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị về phương pháp, chất lượng giảng dạy, học tập và các nội dung liên quan mà thanh niên quan tâm.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân tạo điều kiện cho thanh niên tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi, giải trí và các hoạt động ngoại khoá khác.

Điều 63. Trách nhiệm của các tổ chức xã hội

1. Tham gia giúp đỡ, hỗ trợ, góp phần tạo điều kiện để thanh niên học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ; bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

2. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

3. Phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

4. Huy động các nguồn lực xã hội theo quy định của pháp luật để chăm lo, phát triển thanh niên.

Điều 64. Trách nhiệm của các tổ chức kinh tế

1. Bảo đảm môi trường, điều kiện làm việc an toàn; cung cấp đầy đủ kiến thức, thông tin về an toàn, vệ sinh lao động cho lao động là thanh niên.

2. Tạo điều kiện để thanh niên được học tập, tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ; hoạt động thể dục, thể thao; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

3. Tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam thành lập tổ chức Đoàn, Hội nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

4. Phối hợp với các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề và tạo việc làm cho thanh niên.

5. Hỗ trợ nguồn lực cho các tổ chức thanh niên hoạt động và phát triển phù hợp với khả năng, điều kiện phát triển của tổ chức.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 65. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày..... tháng..... năm.....

2. Luật Thanh niên số 53/2005/QH11 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Điều 66. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 67. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

Chính phủ và các cơ quan khác có thẩm quyền quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm....